

Số: 872/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2014

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

ĐẾN

1158.....

Ngày 10.6.2014.....

Chuyên: ...*thành 1GB*.....Lưu: ...*VT*.....**QUYẾT ĐỊNH****Về điều chỉnh giảm lãi suất cho vay đối với một số chương trình tín dụng chính sách tại Ngân hàng Chính sách xã hội****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Xét đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Văn bản số 32/TTr-NHNN ngày 02 tháng 4 năm 2014 và Văn bản số 20/TTr-NHCS ngày 01 tháng 4 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giảm lãi suất cho vay đối với một số chương trình tín dụng chính sách tại Ngân hàng Chính sách xã hội như sau:

1. Lãi suất cho vay đối với hộ nghèo, giải quyết việc làm, đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài (theo Quyết định 365/2004/QĐ-NHNN) là 7,2%/năm (0,6%/tháng). Quy định này thay thế cho quy định tại tiết 1 mục 2 Văn bản số 1212/TTg-KTTH ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý một số vấn đề liên quan đến hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Lãi suất cho vay đối với học sinh, sinh viên là 7,2%/năm (0,6%/tháng). Quy định này thay thế cho quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 853/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh mức cho vay và lãi suất cho vay đối với học sinh, sinh viên.

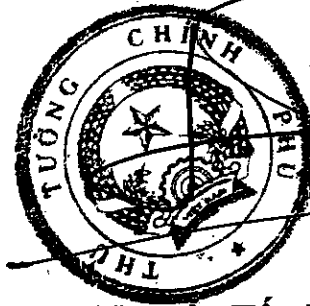
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng đối với các khoản vay mới kể từ khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Lao động – Thương binh và Xã hội; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ trưởng, các Phó Thủ trưởng Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, KGVX;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). M.Cường 188

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng